

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 27/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Hà Tĩnh; Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh địa điểm, quy mô diện tích và loại đất sử dụng một số công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, thành phố Hà Tĩnh; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 126/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ từ năm 2023;

Xét đề nghị của của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 08/8/2023; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3486/TTr-STMMT ngày 25/8/2023; sau khi lấy Phiếu biểu quyết đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh (qua Phần mềm Điện tử TD).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Hà Tĩnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục các công trình, dự án bổ sung thực hiện trong năm 2023:

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ KHSD đất 2023	Ghi chú	
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất						
					LU A	RP H	RD D				Đất khác
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)	(4)	(5)=(6)+... (9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Đất giao thông	1,25		1,25	1,00			0,25			
1	Mở rộng cua đường Hà Huy Tập và Nguyễn Biểu	0,03		0,03				0,03	TDP 2, Phường Nam Hà	307	Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
2	Mở rộng cua đường 26/3 và Nguyễn Biểu	0,03		0,03				0,03	TDP 9, Phường Nam Hà	308	
3	Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường trải nghiệm nông thôn mới từ thôn Liên Nhật đi thôn Liên Hà, xã Thạch Hạ	0,70		0,70	0,70				Thôn Liên Nhật, Liên Hà xã Thạch Hạ	309	
4	Dự án Đường từ Khu dân cư Đông Tiến đến thôn Hồng Hà, xã Thạch Trung	0,45		0,45	0,30			0,15	Thôn Đông Tiến, thôn Hồng Hà xã Thạch Trung	310	
5	Nâng cấp đường Nguyễn Công Trứ (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Huy Lung)	0,04		0,04				0,04	Phường Nguyễn Du, phường Thạch Quý	311	
II	Đất thủy lợi	0,10		0,10	0,07			0,03			
1	Hệ thống kênh tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Thạch Trung	0,10		0,10	0,07			0,03	Đoài Thịnh, Bắc Quang, xã Thạch Trung	312	
III	Đất công trình năng lượng	0,02		0,02				0,02			
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực thành phố Hà Tĩnh và huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo phương án đa chia – đa nối (MDMC)	0,02		0,02				0,02	Xã Thạch Hạ	313	
IV	Đất ở tại nông thôn	9,00		9,00	5,10			3,90			
1	Khu nhà ở xã hội tại xã Thạch Trung	9,00		9,00	5,10			3,90	Xã Thạch Trung, phường Nguyễn Du	314	
V	Đất ở tại đô thị	1,00		1,00	1,00						
1	Hạ tầng khu tái định cư khối phố Tân Quý, phường Thạch Quý (giai đoạn 2)	1,00		1,00	1,00				Phường Thạch Quý	315	
VI	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,85		0,85	0,80			0,05			
1	Trung tâm hành chính xã Thạch Trung	0,85		0,85	0,80			0,05	Xã Thạch Trung	316	
VII	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	0,18		0,18	0,06			0,12			
1	QH tiêu công viên số 3 (kết hợp Nâng cấp, tôn tạo Giếng Chùa cổ phường Văn Yên)	0,18		0,18	0,06			0,12	Phường Văn Yên	317	
VIII	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	88,16		88,16	1,44			86,72			
1	Dự án tăng cường thoát lũ hạ du hồ Kè Gỗ	88,16		88,16	1,44			86,72	Thành phố Hà Tĩnh	318	
TỔNG 12 CT,DA		100,56		100,56	9,47			91,09			

2. Tổng hợp số liệu sau khi bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		5.654,98	5.654,98
1	Đất nông nghiệp	NNP	2.203,19	2.190,01
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.399,32	1.389,85
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.031,20</i>	<i>1.022,53</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	118,50	115,80
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	270,75	270,06
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	96,13	96,13
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX		
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	305,10	304,78
1.8	Đất làm muối	LMU		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	13,40	13,40
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.314,68	3.330,95
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	Đất quốc phòng	CQP	16,02	16,02
2.2	Đất an ninh	CAN	16,05	16,05
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	8,37	8,37
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	109,70	109,70
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	15,57	15,57
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.481,80	1.477,36
	<i>Trong đó:</i>			
-	Đất giao thông	DGT	982,86	981,74
-	Đất thủy lợi	DTL	166,64	163,54
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	9,41	9,41
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	35,12	35,12
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	123,46	123,33
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	49,32	49,32
-	Đất công trình năng lượng	DNL	6,90	6,92
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	2,50	2,50
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG		
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,76	0,76
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	3,10	3,10
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	18,49	18,49
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	64,91	64,80
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	4,17	4,17
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	4,99	4,99
-	Đất chợ	DCH	9,17	9,17
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL		
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	14,18	14,18
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	91,35	91,53
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	486,00	495,00
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	605,26	606,16

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh duyệt	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	35,22	36,07
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	7,30	7,30
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	15,63	15,63
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	237,53	248,15
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	166,51	165,67
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	8,14	8,14
3	Đất chưa sử dụng	CSD	137,11	134,02

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh có trách nhiệm:

- Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất của UBND thành phố Hà Tĩnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh